| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BA TƠ**<br>**TỈNH QUẢNG NGÃI**<br>Số:05/2019/QĐST-DS | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br><br>*Ba Tơ, ngày 18 tháng 7 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 11/2018/TLST – DS ngày 10 tháng 12 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**I.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***** *Nguyên đơn*: Ông Lê Quốc T, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi- là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 13/12/2018).

** Bị đơn*: Ông Bùi H, sinh năm 1949, bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1958; cùng địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Bùi Tấn L, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi- là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Các văn bản ủy quyền cùng ngày 18/6/2019).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960;

2. Anh Lê Quốc T, sinh năm 1980;

3. Chị Lê Thị Thu T, sinh năm 1984;

4. Anh Lê Quốc Đ, sinh năm 1988;

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện hợp pháp của anh T, chị T, anh Đ: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi- là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Các văn bản ủy quyền cùng ngày 07/8/2018).

5. Anh Trần Đ, sinh năm 1979;

6. Chị Bùi Thị Kim X, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

**II.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Bùi H, bà Trần Thị Thanh T, anh Trần Đ, chị Bùi Thị Kim X được quyền sử dụng diện tích đất 106m$^2$ cùng toàn bộ tài sản trên đất tại thửa đất số 232, tờ bản đồ số 29, địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Diện tích đất 106m$^2$ được ký hiệu từ M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7, giới cận cụ thể như sau: Từ M1 đến M2 có chiều dài 1.18m + 5.94m + 8.36m; từ M2 đến M3 có chiều dài 6.08m + 0.75m; từ M3 đến M4 có chiều dài 6.44m; từ M4 đến M5 có chiều dài 5.16m; từ M5 đến M6 có chiều dài 6.61m; từ M6 đến M7 có chiều dài 15.19m; từ M7 đến M1 có chiều dài 1.22m + 2.48m. M1 có tọa độ (X: 1639546.09– Y: 582793.28); M2 có tọa độ (X: 1639552.61– Y: 582807.31); M3 có tọa độ (X: 1639555.34– Y: 582813.57); M4 có tọa độ (X: 1639546.73– Y: 582816.01); M5 có tọa độ (X: 1639544.06– Y: 582811.59); M6 có tọa độ (X: 1639549.97– Y: 582808.62); M7 có tọa độ (X: 1639542.91– Y: 582795.17).

*(Có sơ đồ trích đo kèm theo Quyết định và sơ đồ này là một bộ phận không thể tách rời Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự).*

Ông Bùi H, bà Trần Thị Thanh T, anh Trần Đ, chị Bùi Thị Kim X có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai, làm các thủ tục sang tên đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2. Ông Bùi H, bà Trần Thị Thanh T, anh Trần Đ, chị Bùi Thị Kim X đồng ý trả lại giá trị của diện tích đất 106m$^2$ cho ông Lê Quốc T, bà Nguyễn Thị T, anh Lê Quốc T, chị Lê Thị Thu T, anh Lê Quốc Đ tương đương với số tiền là 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) (Hai bên đã giao, nhận xong số tiền 13.000.000đ).

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Bùi H, bà Trần Thị Thanh T, anh Trần Đ, chị Bùi Thị Kim X đồng ý trả lại cho ông Lê Quốc T số tiền đã chi

phí cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) (Hai bên đã giao, nhận xong số tiền 7.000.000đ).

4. Về án phí: Ông Bùi H, bà Trần Thị Thanh T, anh Trần Đ, chị Bùi Thị Kim X tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí hòa giải thành 324.000đ(*Ba trăm hai mươi bốn ngàn đồng*). Hoàn trả lại cho ông Lê Quốc T số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 011357 ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**IV.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND t, Quảng Ngãi;
- VKSND h, Ba Tơ;
- Chi cục THADS H. Ba Tơ;
- Các đương sự;
- Người đại diện của các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Văn Ngoan**